

Bản án số: 265/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2021.

V/v Ly hôn giữa bà L và ông S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Loan
2. Bà Lê Ngọc Như Chi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Tánh
- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2021, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐSTXX-HNGĐ ngày 05/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐ-HPT ngày 25/5/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Cẩm L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 164/20/1 đường C, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐCLL: 156 đường C, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Hoàng S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 164/20/1 đường C, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Cẩm L trình bày:

Bà L và ông Trần Hoàng S sống chung từ năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND Phường M, Quận S, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63/KH, Quyền số 1/2003 ngày 04/4/2003. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không cùng chung quan điểm sống, ông S là tài xế thường xuyên vắng nhà dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng bà L đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau.

Sau thời gian dài ly thân, nay bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Trần Hoàng S, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Hoàng S.

Về con chung: Có 01 con chung, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Hoàng Cẩm T, sinh ngày 01/4/2004. Bà L không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L tự khai không có.

Về nợ chung: Bà L tự khai không có.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng S vắng mặt; Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Trần Hoàng S vắng mặt. Bà Võ Cẩm L có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, xét thấy các bên đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc sống ly thân, các bên không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung tên Trần Hoàng Cẩm T, sinh ngày 01/4/2004 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà L tự khai không có nên không giải quyết; về nợ chung: bà L tự khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự:

Ngày 14/12/2020, Tòa án nhân dân Quận 6 đã có Thông báo số 179/2020/QĐST-DS về việc: “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với ông Trần Hoàng S và Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do; Bà Võ Cẩm L có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Cẩm L và ông Trần Hoàng S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63/KH, Quyền số

1/2003 ngày 04/4/2003 tại Ủy ban nhân dân phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Nhưng theo lời khai của bà Võ Cẩm L thì trong quá trình chung sống, bà L và ông Trần Hoàng S phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, dẫn đến việc vợ chồng không còn chung sống cùng với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 179/2020/QĐST-DS ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6 v/v Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú mà bà L đã thông báo tìm kiếm đối với ông Trần Hoàng S, tuy nhiên theo kết quả xác minh của Ban chỉ huy Công an Phường 13, Quận 6 thì đương sự Trần Hoàng S từ tháng 12/2019 không thực tế ở địa phương, hiện nay đi đâu không rõ cho thấy ông S không còn tha thiết hàn gắn tình cảm với bà L, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Phía ông Trần Hoàng S mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đầy đủ nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không thể lấy lời khai, ý kiến trình bày của ông S, ông S đã không còn quan tâm, chăm sóc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, yêu cầu của bà L xin ly hôn với ông S là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Võ Cẩm L và ông Trần Hoàng S có 01 con chung tên Trần Hoàng Cẩm T, sinh ngày 01/4/2004, bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, trẻ Tiên đang ở cùng với bà L và phù hợp với nguyện vọng của trẻ. Tòa án không lấy được lời khai, ý kiến của ông S về việc nuôi con, ông S vẫn có điều kiện lui tới chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L được trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con, bà L không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L tự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà L tự khai không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Cẩm L

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Cẩm L được ly hôn với ông Trần Hoàng S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63/KH, quyển số 1/2003 do Ủy ban nhân dân phường M, Quận S cấp ngày 04/4/2003 không còn hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Hoàng Cẩm T, sinh ngày 01/4/2004 cho bà Võ Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng; Bà L không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Bà Võ Cẩm L tự khai không có.

- Về nợ chung: Bà Võ Cẩm L tự khai không có nợ ai.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Cẩm L phải chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010969 ngày 26/01/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà L và ông S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường M, QS
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bấy